

HT. Thích Trí Tịnh

Đây chính là dẫn việc xưa để răn cho tương lai, đó là lòng từ của Phật rất sâu vậy.

Chánh văn:

13. Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

*Thuở quá khứ có Phật
Hiệu là Oai Âm Vương
Sức trí thần vô lượng
Dù dắt tất cả chúng
Hàng Trời, người, Long, Thần
Đều chung nhau cúng dường.
Sau khi Phật diệt độ
Lúc pháp muốn dứt hết
Có một vị Bồ-tát
Tên là Thường Bất Khinh.
Bấy giờ hàng Tứ chúng
Chấp mê nơi các pháp
Thường Bất Khinh Bồ-tát
Qua đến chỗ của họ
Mà nói với đó rằng:
"Ta chẳng dám khinh Ngài
Quý Ngài tu đạo nghiệp*

Đều sẽ đặng làm Phật".
Những người đó nghe rồi
Khinh chê thêm mắng nhiếc
Thường Bất Khinh Bồ-tát
Đều hay nhẫn thọ đó.
Tội Bồ-tát hết rồi
Đến lúc gần mạng chung
Đặng nghe kinh pháp này
Sáu căn đều thanh tịnh
Vi sức thần thông vậy
Sống lâu thêm nhiều tuổi
Là vì các hạng người
Rộng nói kinh pháp này.
Các chúng chấp nơi pháp
Đều nhờ Bồ-tát đó
Giáo hóa đặng thành tựu
Khiến trụ nơi Phật đạo
Thường Bất Khinh mạng chung
Gặp vô số đức Phật
Vi nói kinh này vậy
Đặng vô lượng phước đức
Lần lần đủ công đức
Mau chúng thành Phật đạo.

Giảng giải:

Đoạn tụng này thuật lại nhân duyên xa xưa của ngài Thường Bất Khinh Bồ-tát. Đoạn kệ tụng trên “*thuở quá khứ có Phật... Mau chứng thành Phật đạo*” là nói chung việc trì kinh của ngài Thường Bất Khinh, rồi nói mạng chung nghe kinh. Trước nói tăng thọ mạng, sau nói gặp vô số Phật. Đây mới biết huệ mạng nối nhau vĩnh viễn không cùng tận.

Chánh văn:

14. Thuở đó Thường Bất Khinh

*Thời chính là thân Ta
Bốn bộ chúng khi ấy
Những người chấp nơi pháp
Nghe Thường Bất Khinh nói:
Ngài sẽ đặng làm Phật
Do nhờ nhân duyên đó
Mà gặp vô số Phật,
Chính trong pháp hội này
Năm trăm chúng Bồ-tát
Và cùng bốn bộ chúng
Thanh tín nam nữ thầy*

*Nay ở nơi trước Ta
Nghe kinh Pháp Hoa đó.*

Giảng giải:

Đoạn này nói duyên ngày hôm nay để chứng minh cho nhân ngày xưa.

Đoạn kệ tụng trên “*thuở đó Thường Bất Khinh... Nghe kinh Pháp Hoa đó*”, nói ngài Thường Bất Khinh chính là đức Phật Thích-ca. Những người trước kia hủy báng Bồ-tát Thường Bất Khinh chính là Tứ chúng hiện tiền.

Chánh văn:

*15. Ta ở trong đời trước
Khuyên những hạng người đó
Nghe thọ kinh Pháp Hoa
Là pháp bậc thứ nhất
Mở bày dạy cho người
Khiến trụ nơi Niết-bàn
Đời đời thọ trì luôn
Những kinh điển như thế.
Trải ức ức muôn kiếp
Cho đến bất khả nghĩ
Lâu lắm mới nghe đặng*

HT. Thích Trí Tịnh

*Kinh Diệu Pháp Hoa này,
Trải ỨC ỨC MUÔN KIẾP
Cho đến bất khả nghi
Các đức Phật Thế Tôn
Lâu mới nói kinh này
Cho nên người tu hành
Sau khi Phật diệt độ
Nghe kinh pháp như thế
Chớ sinh lòng nghi hoặc.
Nên phải chuyên một lòng
Rộng nói kinh điển này
Đời đời đặng gặp Phật
Mau chứng thành Phật đạo.*

Giải thích:

Đây là kết sự khuyên trì kinh.

*Ta ở trong đời trước
Khuyên những hạng người đó
Nghe thọ kinh Pháp Hoa
Là pháp bậc thứ nhất
Mở bày dạy cho người
Khiến trụ nơi Niết-bàn
Đời đời thọ trì luôn*

Những kinh điển như thế.

Trải ỨC ỨC MUÔN KIẾP

Cho đến bất khả nghị

Lâu lắm mới nghe đặng

Kinh Diệu Pháp Hoa này,

Trải ỨC ỨC MUÔN KIẾP

Cho đến bất khả nghị

Các đức Phật Thế Tôn

Lâu mới nói kinh này.

Hiển bày lợi ích của sự khuyến hóa thuở xưa.

Cho nên người tu hành

Sau khi Phật diệt độ

Nghe kinh pháp như thế

Chớ sinh lòng nghi hoặc.

Nên phải chuyên một lòng

Rộng nói kinh điển này

Đời đời đặng gặp Phật

Mau chứng thành Phật đạo.

Nói lợi ích của sự khuyến hóa ngày nay. Còn lúc nghe nói là muốn biết ý nghĩa Phật tánh nên quán thời tiết nhân duyên (dẫn tích của chư Tổ: Hễ thời tiết đến thì dường như ngủ mê chợt tỉnh).

HT. Thích Trí Tịnh

Người xưa giải thích từ phẩm này trở về trước hai mươi phẩm là phần Chánh tông, tám phẩm sau thuộc phần Lưu thông.

Nay tôi (ngài Đức Thanh) lấy bốn chữ *khai thị ngộ nhập* chia 28 phẩm chung làm phần Chánh tông. Từ phẩm Đề-bà-đạt-đa đến phẩm Chúc Luy gồm 11 phẩm làm *ngộ Phật tri kiến*. Từ phẩm Dược Vương đến phẩm Phổ Hiền Khuyến Phát gồm 6 phẩm là *nhập Phật tri kiến*.

Trở về trước 22 phẩm gọi chung là Tín Giải. Trở về sau 6 phẩm hiển bày Hạnh Chứng, ý do ngài Dược Vương thuyết minh nơi Hạnh là Nhập. Đây cùng với xưa giải thích không giống nhau, tôi lấy nghĩa làm chuẩn đích đến nơi văn thì tự sẽ chứng biết.

*

HAI MƯƠI MỘT

Phẩm Như Lai thần lực

Ý có phẩm này do ở trước đức Thế Tôn rộng nói về công đức trì kinh, lại chỉ bày công hạnh tự trì. Đây là hàng đương cơ viên ngộ đã tột, đã thỏa mãn bản hoài xuất thế của đức Như Lai. Hơn nữa, lại được đại chúng trì kinh từ đất vọt lên, nên đức Thế Tôn vui mừng mới tột hết thần lực siêu việt mà ấn chứng cho, còn chỉ bày bình đẳng Pháp giới cho chúng đương cơ, có thể trực tiếp thấy cảnh

Phật hiện ở trước mắt, thấy Tịnh độ liền nơi đó. Bởi hiển bày pháp lợi tha đã viên mãn, sắp sửa giao phó gia nghiệp của đấng Pháp Vương (sự nghiệp của Phật). Sau đó đại chúng từ đất vọt lên để phát khởi, là chánh hiển bày tánh đức tự tâm viên mãn, là toàn thể của kinh Pháp Hoa.

Đến đây, đức Như Lai hiện thân lực nơi toàn thân, các lỗ chân lông đều phóng ánh sáng, tướng lưỡi trùm đến trời Phạm Thiên, cõi nước đều bị chấn động, chỗ gọi là chung thân thổ lộ triệt để hân phiên (khắp toàn thân đều phơi bày, vì trong mỗi mỗi lỗ chân lông đều phóng ánh sáng chiếu khắp...). Chư Phật đồng phóng ánh sáng để hiển bày Phật đạo là một. Mười phương chư Phật đều ngồi trong hào quang trong hư không phát ra âm thanh từ xa tán thán đức Thích-ca thuyết kinh Pháp Hoa, để hiển bày chư Phật tâm ấn chứng cho nhau. Mười phương thế giới thông đạt vô ngại như một cõi Phật, đó là sáng chiếu rộng suốt “Pháp thân chân cảnh” để tiêu trừ tâm lượng hạn hẹp của hàng Nhị thừa.

Đến đây, đức Như Lai tột hết thân lực phát dương công đức bất tận của kinh này. Bởi đức Như

HT. Thích Trí Tịnh

Lai có tất cả pháp, tất cả tự tại thần lực, tất cả bí mật tạng, tất cả việc sâu xa, thấy đều ở nơi kinh này mà tuyên bày hiển nói. Thế nên, từ lâu mới nín lặng pháp yếu này, đến nay mới nói là bởi vì pháp này khó tin khó hiểu. Nay đã sâu tin sâu hiểu, chỗ gọi là *ngộ Phật tri kiến*. Công đức phụng trì cũng chẳng thể nghĩ bàn đến được. Thế nên, khai thị đến đây hiển lý đã cùng tột, diệu ngộ đã viên mãn, mới dùng hết thần lực của Phật để ấn chứng. Cho nên, từ phẩm này trở về trước là “Chân Nhân Tín Giải”. Tâm đã chân thì có thể đạt nơi diệu quả, do vậy tiếp sau là phẩm Chúc Lụy (giao phó).

Ý có phẩm này là do trước kia hiển bày đại chúng từ đất vọt lên đều là những người con làm nên gia nghiệp. Người xưa cho rằng phẩm này tiếp với bảy phẩm sau thuộc về phần Lưu thông. Phẩm này là phát khởi, nghĩa có chỗ chưa hết, cho nên tôi (ngài Hám Sơn) cho rằng phẩm Dược Vương cùng với năm phẩm sau là *nhập Phật tri kiến*, do hạnh mà chứng quả, như vậy mới hết nghi thức thuyết pháp của đức Như Lai.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, các vị Đại Bồ-tát như số vi trần trong

ngàn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng: “Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao? Chúng con cũng tự muốn đặng pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép mà cúng dường đó”.

Giảng giải:

Đoạn này nói đại chúng từ đất vọt lên xin Phật trì kinh Pháp Hoa. Nhưng chúng từ đất vọt lên đều là những người con khác nhà, đặc biệt vì trì kinh mà xuất hiện. Sở dĩ một bề đứng yên lặng chờ đến phương này mới thỉnh Phật, vì đại chúng này trụ ở Hạ phương, trong hư không, thực hành hạnh đầu đà. Tâm chí ưa ở chỗ vắng, tựa hồ như chưa đạt được hành động lợi sinh, cho nên chờ đức Thế Tôn phân biệt công đức trì kinh để kiên cố tâm nguyện, đến khi nói về ngài Thường Bất Khinh để chỉ bày hai hạnh tự lợi và lợi tha. Vì vậy, các Bồ-tát đến phương này, ở trước Phật phát nguyện, sau khi Phật diệt độ, nếu nơi nào phân thân Phật diệt độ, họ đều nguyện vì rộng nói kinh này, và cũng tự muốn thành tựu chân tịnh đại pháp, cho nên mới thưa thỉnh.

HT. Thích Trí Tịnh

Đại chúng mới được thọ ký nguyện đến phương khác hoằng truyền kinh này mà chẳng dám ở cõi Ta-bà. Ngài Dược Vương thì nguyện ở Ta-bà mà không qua phương khác. Chỉ có chúng ở dưới đất vọt lên nguyện qua đến chỗ có phân thân của Phật để rộng nói kinh này, nguyện đã lớn và tâm lại rộng, cùng với tâm của Phật đồng nhau. Thế nên mới đặc biệt phó chúc cho họ.

Chánh văn:

2. Lúc đó, Thế Tôn ở trước ngài Văn-thù-sư-lợi v.v... vô lượng trăm nghìn muôn ức vị Đại Bồ-tát cự trụ ở nơi cõi Ta-bà và các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân, phi nhân v.v... trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn: bày tướng lưới rộng dài lên đến Trời Phạm Thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thấy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa Sư tử dưới cây báu cũng lại như thế: bày tướng lưới rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

Lúc đức Thích-ca Mâu-ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới huân nhiếp tướng lưới, đồng thời tăng hắng

cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu điệu vang động.

Giải thích:

Đây là đức Như Lai ấn hứa trì kinh, cho nên hiện sức thần thông lớn để chỉ bày mãn nguyện bản hoài của mình, ý được toại bản hoài mà phấn khởi hoan hỷ. Nói “*cựu trụ ở nơi cõi Ta-bà*” là nói ngài Văn-thù-sư-lợi v.v... ở trong đại hội cùng với đại chúng từ đất vọt lên và Bồ-tát không phải từ phương khác đến. Vì Phật sắp sửa phó chúc gia nghiệp, nên trước mới hiện thần lực để cảnh tỉnh đại chúng. Thần lực là “Pháp giới vô tác diệu lực”. Kinh Hoa Nghiêm gọi là “Thần biến tướng”. Còn nói “*tướng lưỡi rộng dài*” là một trong ba mươi hai tướng của Như Lai, có tướng lưỡi trùm mặt. Nay nói xuất ra tướng lưỡi rộng dài là chỗ hiện thần lực vậy. Lưỡi tuy lớn mà không ra ngoài miệng, nay nói “*bày tướng lưỡi rộng dài lên đến Trời Phạm Thế*”. Trời Phạm Thế tức là Sắc cứu cánh thiên, nói lưỡi đến đó là muốn hiển bày chỗ có sắc tướng (phàm trong thế giới, chỗ nào có sắc tướng thì tướng lưỡi của Phật đều đến được cả).

HT. Thích Trí Tịnh

Thế nên lúc đó, tướng lưỡi đều dung thông tất cả các sắc tướng). Thường thì tất cả hình sắc, âm thanh đều là âm thanh thuyết pháp, lỗ chân lông rất nhỏ, còn thể giới thì rất rộng lớn, mà nói “*tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thấy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương*”, ý hiển bày Chánh báo là lỗ chân lông, Y báo là (thế giới) vi trần; mỗi mỗi trong đó đều là trí quang đầy khắp, là nơi thuyết pháp cả.

Đức Thích-ca hiện ra thân lực rộng lớn như đây. Chư Phật ở dưới những cây báu là Phật phân thân vân tập, tất cả tướng lưỡi rộng dài và ánh sáng đều giống như đức Phật Thích-ca, không có sai khác đó là hiển bày các Phật đạo đồng.

Nói “*đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm*” là trong một khoảng khắc phóng hào quang trải qua thời gian dài như thế là hiển bày Tam tế (ba đời) bình đẳng. Còn nói “*đến Trời Phạm Thế*” là thụ cùng (tột cùng chiều dọc). Nói “*khắp soi cả cõi nước trong mười phương*” là hoành cùng (tận cùng chiều ngang). Nói “*trăm nghìn năm*” tức là cả ba đời, ý muốn nói thật căn thụ cùng hoành biến (dọc ngang tột cùng),

Thập phương Tam thế thần lực đầy khắp, pháp âm giảng bày, ý rằng dù dùng thần lực như vậy để nói về công đức của kinh Pháp Hoa, vẫn chưa thể hết được. “*Tiếng tăng hăng cùng chung khảy móng tay*” là âm thanh rất nhỏ mà có thể đến khắp mười phương. Nói “*đất đều sáu điệu vang động*”, ý muốn hiển bày pháp âm xứng chân Pháp giới, cho nên biểu tượng cho nơi mà âm thanh đến, chúng sinh nghe được thì vô minh liền diệt trừ. Do sắp hiển bày tán thán công đức của kinh Pháp Hoa, thế nên trước hết hiện thần lực như vậy.

Chánh văn:

3. Chúng sinh trong đó: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân cùng phi nhân v.v... nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta-bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa Sư tử dưới những cây báu, và thấy đức Thích-ca Mâu-ni Phật cùng đức Đa Bảo Như Lai ngồi trên tòa Sư tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị Đại Bồ-tát và hàng Tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích-ca Mâu-ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng đặng chưa từng có.

Giảng giải:

Đây là nói Bát bộ chúng sinh đều do thần lực nhiếp thọ mà *khai tri kiến Phật*. Hàng Bát bộ chúng sinh đều an trụ trong mười phương thế giới, được nhiếp thọ trong hào quang. Họ đều mang nhục nhãn nên không thể thấy xa, nay nhờ ánh quang minh của Phật nhiếp thọ đều xa thấy cõi Ta-bà thế giới trong hư không, chư Phật phân thân trong mười phương tụ hội và thấy đức Thích-ca Mâu-ni, đức Đa Bảo cùng vô biên pháp hội nhiều quanh đức Thích-ca. Đó là khai Phật tri kiến, liền thấy một hội Linh Sơn nghiêm nhiên hiện còn, nên đều hoan hỷ được điều chưa từng có. Đây là nhân nơi thần lực nhiếp thọ vậy.

Chánh văn:

4. Tức thời hàng chư Thiên ở giữa hư không lớn tiếng xưng rằng: "Khởi đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta-bà, trong đó có Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni hiện nay vì các Đại Bồ-tát nói kinh Đại thừa tên "Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm", các ông phải thâm tâm tủy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích-ca Mâu-ni Phật".

Các chúng sinh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta-bà nói thế này: “Nam mô Thích-ca Mâu-ni Phật, Nam mô Thích-ca Mâu-ni Phật”. Dùng các món hoa hương, chuỗi ngọc, phan lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta-bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các đức Phật ở trong đây. Bấy giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

Giải thích:

Đây là nói về chư Thiên trong hư không do ánh sáng chiếu đến thấy một hội Linh Sơn thuyết kinh Pháp Hoa, rồi xoay trở lại giáo hóa chúng sinh tùy hỷ đó, ý hiển bày có thể vào trong “Pháp tánh chân không” mới có thể ngộ được diệu pháp này. Y cứ nơi đây mới có thể chuyển dạy chúng sinh tùy hỷ. Chính muốn nói rằng ngôi tòa Như Lai, mới có thể hoằng truyền kinh này. “*Các chúng sinh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta-bà nói thế này: “Nam mô Thích-ca Mâu-ni Phật, Nam mô Thích-ca Mâu-ni Phật”*”. Đây là nhân chuyển hóa dạy lại cho chúng

HT. Thích Trí Tịnh

sinh nên những người nghe đều được khai tri kiến Phật. Nói “*dùng các món hoa hương, chuỗi ngọc, phan lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta-bà*” là do các diệu hạnh mỗi mỗi đều hồi hướng về Phật đạo. Nói “*các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu*” vì Lý dung thông Sự quy về Pháp giới. Nói “*mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật*”, khai Phật tri kiến nên căn, trần, thức, giới đều rộng rang vô ngại. Đây đều do thần lực của Như Lai mà có vậy.

Chánh văn:

5. Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ-tát thấy: “Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế; nếu Ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc lụy mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được”.

Giải thích:

Đây là hiển bày công đức của kinh Pháp Hoa. Từ trên các thứ thần lực đã nói chẳng có thể hết vậy, hơn nữa đem Thật tướng lên đến cõi Phạm Thiên, ánh sáng trong lỗ chân lông chiếu

đến mười phương, Thập phương chư Phật phân thân vân tập, tất cả thần lực mãn cả thời gian dài một trăm ngàn năm. Đây là “*Thụ cùng Tam tế, hoành biến Thập phương*” (chiều dọc thông ba đời, chiều ngang rộng khắp mười phương) làm chấn động cả đại thiên thông các Phật độ. Thần lực như vậy, ở nơi vô lượng vô biên kiếp nói về công đức của kinh này cũng không hết được. Tột hiển kinh này là toàn thể của Pháp giới. Nhưng thần lực của chư Phật dù rộng lớn không thể thí dụ vẫn còn là phần hiển (hiển một phần), chưa có thể tận cùng hết dung lượng của Pháp giới. Như có nơi nói: “*Chưa hiển hiện hết trên đầu sợi lông của ngài Phổ Hiền*”. Lấy toàn thể Pháp giới lỗ chân lông của chư Phật, chúng sinh làm Chánh báo, vi trần thế giới làm Y báo, tất cả đều biến trùm mười phương sát độ. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Trong mỗi mỗi lỗ chân lông của ngài Phổ Hiền có số bất khả thuyết cõi nước thứ đệ đem vào*”. Lỗ chân lông có thể nhận các đức Phật ấy, các cõi nước chẳng có thể lấp đầy lỗ chân lông như thế, tất cả lỗ chân lông, mỗi mỗi đều như vậy. Như một vi trần, tất cả vi trần, mỗi mỗi vi trần cũng như vậy. Do vì kinh Pháp Hoa này dù chưa thuyết minh “*sự sự vô*

HT. Thích Trí Tịnh

ngại”¹² mà “Nhất chân Pháp giới” vẫn là nền tảng của bốn Pháp giới (sự vô ngại, lý vô ngại, sự sự vô ngại và lý sự vô ngại). Do vậy, kinh này là nơi trình bày Thật tướng tịch diệt chân tâm, là Thật tướng của Nhất chân Pháp giới. Thế nên, chư Phật hiện thân lực mà không thể nói hết công đức của kinh Pháp Hoa này.

Kinh Hoa nghiêm nói: *“Giả sử có người đem hư không làm giấy, đại hải làm mực, núi Tu-di làm bút, biên chép một chữ của kinh này, công đức chẳng có thể hết được”*, chính là ý này vậy¹³.

Chánh văn:

6. Tóm nói đó, tất cả pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như

¹² Sự sự vô ngại: là gốc của bốn Pháp giới. Thế nên, kinh này chưa chính xác nói về sự sự vô ngại mà ở trong một Pháp giới nào, dù là lý Pháp giới hay lý sự, mà đều nằm trong sự sự vô ngại. Còn Hoa Nghiêm thì đứng về sự sự vô ngại mà trình bày, đó là cảnh giới bất tư nghì của Phật và hàng Bồ-tát chỉ được phần chứng (chứng từng phần), bởi đây là cảnh giới của chư Phật và Bồ-tát an trụ.

¹³ Đây chính là ý của Nhất chân Pháp giới. Nếu đem từng phần để giải thì không thể hết được một ý. Vì đây là Pháp xứng tánh ly ngôn, do đó dùng ngôn thuyết văn tự đều không thể được.

Lai, tất cả việc rất sâu của Như Lai, đều tuyên bày rõ nói trong kinh này.

Giảng giải:

Đây là nói thần lực vẫn chẳng nói hết công đức của kinh này. Tất cả vật sở hữu (mà Như Lai có) là trọn vẹn tất cả Pháp giới. Tất cả thần lực tự tại, tận hết đại dụng vô tác của pháp giới. Nói “*tất cả tạng bí yếu*” là tận hết bí mật của pháp giới. Nói “*tất cả việc rất sâu*” là tột cùng nguồn đáy của pháp giới. Đây là toàn thể Pháp thân của Như Lai, không thể dùng thấy, nghe để tìm cầu. Nay kinh này rành rẽ hiển nói, như thần lực ở trên tuy rộng lớn vô biên, mà vẫn còn tùy thuộc cái thấy cái nghe, do đó mà không thể nói hết công đức của kinh này vậy.

Chánh văn:

7. “Cho nên, các ông sau khi Như Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời nói mà tu hành.

Cõi nước chỗ nào có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc

HT. Thích Trí Tịnh

dưới cây, hoặc Tăng phường, hoặc nhà bạch y, hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường”.

“Vì sao? Phải biết chỗ đó chính là Đạo Tràng, các đức Phật ở đây mà đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết-bàn”.

Giải thích:

Đây là phó chúc cho chúng Bồ-tát từ đất vọt lên, truyền bá và thọ trì kinh này, để kết thúc lời nói ở đoạn trước nói rằng *“trong đây đều có toàn thân Như Lai đều phải nên xây tháp mà thờ...”*. Từ câu: *“Vì sao? Phải biết chỗ đó, chính là Đạo Tràng, các đức Phật ở đây mà đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết-bàn”* là giải thích rằng: Vì tất cả chư Phật thành đạo, độ sinh, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn, đều từ kinh này lưu xuất ra vậy, thế nên đều phải xây tháp cúng dường kinh, phải hoằng truyền khiến cho huệ mạng chẳng dứt vậy.

Chánh văn:

8. Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các Phật, đáng cứu thế
Trụ trong thần thông lớn
Vì vui đẹp chúng sinh
Hiện vô lượng thần lực:
Tướng lười đến Phạm Thiên
Thân phóng vô số quang
Vì người cầu Phật đạo
Hiện việc ít có này.
Tiếng tăng hắng của Phật
Cùng tiếng khải móng tay
Khắp vang mười phương cõi
Đất đều sáu món động.
Sau khi Phật diệt độ
Người trì được kinh này
Các Phật đều vui mừng
Hiện vô lượng thần lực.
Vì chúc lụy kinh này
Khen ngợi người thọ trì
Ở trong vô lượng kiếp
Vẫn còn chẳng hết được.
Công đức của người đó

HT. Thích Trí Tịnh

Vô biên vô cùng tận
Như mười phương hư không
Chẳng thể đặng ngần mé.
Người trì được kinh này
Thời là đã thấy Ta
Cũng thấy Phật Đa Bảo
Và các Phật phân thân.
Lại thấy Ta ngày nay
Giáo hóa các Bồ-tát.
Người trì được kinh này
Khiến Ta và phân thân
Phật Đa Bảo diệt độ
Tất cả đều vui mừng.
Mười phương Phật hiện tại
Cùng quá khứ vị lai
Cũng thấy cũng cúng dường
Cũng khiến đặng vui mừng.
Các Phật ngôi Đạo Tràng
Pháp bí yếu đã đặng
Người trì đọc kinh này
Chẳng lâu cũng sẽ đặng.
Người trì được kinh này
Nơi nghĩa của các pháp

Danh tự và lời lẽ
Ưa nói không cùng tận
Như gió trong hư không
Tất cả không chướng ngại.
Sau khi Như Lai diệt
Biết kinh của Phật nói
Nhân duyên và thứ đệ
Theo nghĩa nói như thật.
Như ánh sáng nhật nguyệt
Hay trừ các tối tăm
Người đó đi trong đời
Hay dứt tối chúng sinh
Dạy vô lượng Bồ-tát
Rốt ráo trụ Nhất thừa.
Cho nên người có trí
Nghe công đức lợi này
Sau khi Ta diệt độ
Nên thọ trì kinh này
Người đó ở Phật đạo
Quyết định không có nghi.
Giảng giải:
Các Phật, đáng cứu thế

HT. Thích Trí Tịnh

Trụ trong thần thông lớn
Vi vui đẹp chúng sinh
Hiện vô lượng thần lực:
Tướng lười đến Phạm Thiên
Thân phóng vô số quang
Vi người cầu Phật đạo
Hiện việc ít có này.
Tiếng tăng hắng của Phật
Cùng tiếng khảy móng tay
Khắp vang mười phương cõi
Đất đều sáu món động.

Đây là lời tụng các việc thần thông.

Sau khi Phật diệt độ
Người trì được kinh này
Các Phật đều vui mừng
Hiện vô lượng thần lực.
Vi chúc lụy kinh này
Khen ngợi người thọ trì
Ở trong vô lượng kiếp
Vẫn còn chẳng hết được.
Công đức của người đó
Vô biên vô cùng tận

Như mười phương hư không

Chẳng thể đặng ngần mé.

Đoạn tụng nói thân thông không thể nói hết công đức trì kinh Pháp Hoa này.

Người trì được kinh này

Thời là đã thấy Ta

Cũng thấy Phật Đa Bảo

Và các Phật phân thân.

Lại thấy Ta ngày nay

Giáo hóa các Bồ-tát.

Đoạn tụng nói người trì kinh được thấy đức Thích-ca và Phật Đa Bảo cùng chư Phật phân thân, và việc giáo hóa Bồ-tát ngày nay của đức Thích-ca. Tất cả chư Phật Pháp thân ứng hiện những việc đều ở trong kinh này, cho nên có thể thấy được đó vậy.

Người trì được kinh này

Khiến Ta và phân thân

Phật Đa Bảo diệt độ

Tất cả đều vui mừng.

Mười phương Phật hiện tại

Cùng quá khứ vị lai

HT. Thích Trí Tịnh

*Cũng thấy cũng cúng dường
Cũng khiến đặng vui mừng.*

Lời tụng nói người trì kinh này do thấy được
chư Phật, nên chư Phật đều vui mừng.

*Các Phật ngồi Đạo Tràng
Pháp bí yếu đã đặng
Người trì đọc kinh này
Chẳng lâu cũng sẽ đặng.
Người trì được kinh này
Nơi nghĩa của các pháp
Danh tự và lời lẽ
Ưa nói không cùng tận
Như gió trong hư không
Tất cả không chướng ngại.*

Lời tụng nói do trì kinh này mà được pháp
tạng bí yếu của chư Phật, được Tứ vô ngại biện
tài, các pháp là Vô ngại biện, các nghĩa là Nghĩa
vô ngại biện, danh tự ngôn từ là Từ vô ngại biện,
lạc thuyết vô cùng là Nhạo thuyết vô ngại biện.
Thế nên, kết nói rằng “*tất cả không chướng ngại*”.

*Sau khi Như Lai diệt
Biết kinh của Phật nói*

*Nhân duyên và thứ đệ
Theo nghĩa nói như thật.
Như ánh sáng nhật nguyệt
Hay trừ các tối tăm
Người đó đi trong đời
Hay dứt tối chúng sinh
Dạy vô lượng Bồ-tát
Rốt ráo trụ Nhất thừa.*

Lời tụng nói do được Tứ vô ngại biện nên có lợi ích lớn, có thể thuyết pháp giáo hóa vô lượng Bồ-tát đều an trụ nơi Nhất thừa.

*Cho nên người có trí
Nghe công đức lợi này
Sau khi Ta diệt độ
Nên thọ trì kinh này
Người đó ở Phật đạo
Quyết định không có nghi.*

Đoạn này là kết tụng khuyến trì kinh vậy. Sắp sửa chúc lụy, nên trước hiện thân lực để hiển bày công đức không thể nói hết được của kinh này. Ý nói rằng kinh này là pháp mà Như Lai đã được ở Đạo Tràng, công đức đó rất lớn để phát khởi nguyện lực kiên cố của hàng Bồ-tát trì kinh.

HAI MƯƠI HAI

Phẩm Chúc lụy

Ý có phẩm này là do từ trước khai thị hiển lý đã viên mãn, hàng dương cơ đã ngộ suốt bốn tâm, Tín Giải đã chân. Như vậy, nhân tố thành Phật đã đầy đủ, và bản hoài xuất thế của Phật đã viên mãn. Chính như ông Trưởng giả, tình cha con đã quên, nên đáng giao phó gia nghiệp¹⁴, vì vậy mới

¹⁴ Ý rằng cha không còn bảo bọc cho con mà phải đem hết gia nghiệp giao phó cho con vì nó đã trưởng thành, bởi thế mà gọi là tình cha con đã quên là ý đó vậy.

nói phẩm Chúc Lụy để kết chung phần Tín Giải, nên mới có phẩm này không thể phân chia là phần Lưu thông.

Từ phẩm này về trước mười một phẩm là *ngộ Phật tri kiến*, cùng với hai mươi một phẩm trước chung là Tín Giải, tổng thuộc hiển lộ lý tánh làm nhân duyên. Sáu phẩm sau là trình bày về *hành để thuyết minh chứng nhập làm quả*.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, đức Thích-ca Mâu-ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn: dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng Đại Bồ-tát mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng".

Phật ba phen xoa đánh các Đại Bồ-tát như thế mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông phải thọ trì, đọc tụng, rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sinh đều đặng nghe biết".

Giảng giải:

HT. Thích Trí Tịnh

Toan muốn phó chúc, trước hết xoa đánh an ủi mà dạy bảo, đó là hiển bày lòng từ mẫn của đức Như Lai, khiến cho đại chúng chẳng kinh sợ nghi ngờ mà quyết định tin tưởng vậy. Vì vậy ba lần xoa đánh, đó là lặp lại ba lần căn kẽ chí thiết rằng “*Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác khó đặng này*”, đức Phật ở trong nhiều kiếp cần khổ, nhẫn đến trong Tam thiên đại thiên thế giới không có kẽ hở nào bằng hạt cải chẳng phải là chỗ bỏ thân mạng của Bồ-tát vì cầu đạo Bồ-đề. Bởi từ lâu đã chịu những sự cần khổ mới được thành, cho nên nói rằng pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác khó được vậy. Nay đem phó chúc, lại hai ba phen nói “*khó đặng*”. Như ông Trưởng giả là nhà đại phú, cần người con có trí huệ hiểu được sự khai sáng sự nghiệp là rất khó khăn. Nay đem pháp này phó chúc cho hàng Bồ-tát, chẳng phải chỉ muốn các vị đó giữ gìn mà thôi, lại còn muốn họ rộng tuyên pháp này khiến cho tất cả chúng sinh khắp được nghe biết. Vì chỗ đem giao phó đó rất quan trọng nên tâm dạy bảo cũng tha thiết. Đây gọi là một đại sự nhân duyên chẳng phải là việc nhỏ vậy.

Chánh văn:

2. Vì sao? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bỏn xẻn, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sinh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sinh, các ông cũng nên thọ học pháp của Như Lai, chớ sinh lòng bỏn xẻn. Ở đời vị lai nếu có người thiện nam tử, thiện nữ nhân nào tin trí huệ Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều đặn nghe biết, vì muốn cho người đó đặn trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sinh nào chẳng tin nhận thời phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các đức Phật.

Giảng giải:

Đây là giải thích ý khiến cho các vị đó rộng tuyên kinh Pháp Hoa. Mười phương chư Phật chỉ lấy chúng sinh làm tâm của mình. Phàm hễ có vật sở hữu đều muốn đem cho chúng sinh, do “*đức Như Lai có lòng từ bi lớn*” nên không chỗ lẩn tiếc, cũng không sợ chúng sinh đông nhiều. Phàm có người cầu đó thấy đều có thể ban cho. Đây là bản tâm của chư Phật, “*có thể cho chúng sinh trí huệ*”

HT. Thích Trí Tịnh

của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên".
Nhưng gọi là trí huệ của Phật có ba loại là sao?

❖ *Phật trí huệ* là chỗ mê của chúng sinh, nay được Phật khai thị cho khiến chúng sinh được giác ngộ và thể nhập.

❖ *Như Lai trí huệ* là loại trí huệ mà chúng sinh và Phật bình đẳng chung có, nhân nơi tu rồi sau mới chứng đắc.

❖ *Tự nhiên trí huệ* là thiên nhiên diệu tánh vốn không có mê ngộ, chẳng thuộc về tu chứng (Tự nhiên trí thuộc về bản hữu, như trong Luận Khởi Tín gọi là Bản giác, còn Như Lai trí là Thủy giác. Từ Thủy giác mới hoàn đồng Bản giác. Do đó, từ Như Lai trí hợp đồng với Tự nhiên trí mới thành Cứu cánh giác).

Trí huệ vốn là một, nhờ khai thị mà ngộ nhập, do ngộ nhập mà có tu, do tu mà có chứng được bản hữu thiên nhiên tự tánh, cho nên mới nói có ba loại. Nay đức Phật đã khai thị cho, ắt khiến ngộ tu mà chứng được bản hữu mới là cứu cánh (từ nơi bất giác mà có ra Thủy giác, do Thủy giác hườn đồng với Bản giác mới thành Cứu cánh

giác). Đều đem cho hết mà không có tâm san lẫn, cho nên “*Như Lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sinh*”. Tâm của đức Như Lai lấy chúng sinh làm tâm mình, Ngài dạy các Bồ-tát nên học theo pháp ấy của Như Lai, tất cả phải đem ban cho chúng sinh chớ có san lẫn. Cho nên “*ở đời vị lai nếu có người thiện nam tử, thiện nữ nhân nào tin trí huệ Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều đặng nghe biết, vì muốn cho người đó đặng trí huệ của Phật vậy*”.

Ở đoạn trên nói đến ba loại trí huệ, nay dạy cho hàng Bồ-tát chỉ nói về Như Lai trí huệ, bởi trước đã vì chúng sinh mà khai thị Phật tri kiến cho họ tự ngộ nhập, tu tập và chứng đắc, cho nên mới lấy khai thị là cần thiết nhất, do đó đặc biệt nói riêng như vậy (Phật tri kiến). “*Nếu có chúng sinh nào chẳng tin nhận thời phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng*”, nghĩa là ở trong pháp bí mật của Tam thừa quyền giáo (ý rằng dù là nói Tam thừa quyền giáo mà đã ngầm chính hiển bày Nhất thừa thật giáo, nên gọi là bí mật của Tam thừa quyền giáo đó vậy), lần lần dạy bảo dẫn dụ làm cho họ tin nhận, đây chính là ý

HT. Thích Trí Tịnh

phó chúc. Cho nên nói “*các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các đức Phật*”.

Cuối phẩm Phương Tiện ở trước, các ngài Xá-lợi-phất v.v... cảm ngộ được Phật ân, nhấn đến đầu đội trải qua số kiếp vi trần, thân làm giường tòa ngồi khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới, rốt cuộc chẳng có thể báo được ân của Phật. Thế nên ở đây, kết khuyên rằng chỉ có thể hoằng truyền được kinh này thì là đã báo được ân của chư Phật. Đó gọi là:

*“Giả sử đành đời kinh trần kiếp
Thân vi sàng tọa biến Tam thiên
Nhược bất hoằng pháp độ chúng sinh
Tất cánh vô năng báo ân Phật”.*

Dịch nghĩa:

*“Giả như đầu đội qua trần kiếp
Thân làm sàng tọa khắp Tam thiên
Nếu không truyền pháp độ chúng sinh
Rốt cuộc không báo được ân Phật”.*

Chánh văn:

3. Lúc đó, các vị Đại Bồ-tát nghe Phật nói thế rồi,

đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: “Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế Tôn chớ có lo”.

Các chúng Đại Bồ-tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: “Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin đức Thế Tôn chớ có lo”.

Giảng giải:

Đây là nói chư Bồ-tát nhân nơi đức Phật phó chúc nhận lãnh sứ mạng. Do Phật xoa đánh ba phen dặn bảo, cho nên ở đây các Ngài ba lần thọ nhận, an ủi đức Thế Tôn “*xin đức Thế Tôn chớ có lo*”. Đây là lúc các người con gây dựng được gia nghiệp, đủ để an ủi lòng lo của cha.

Chánh văn:

4. Khi đó, đức Thích-ca Mâu-ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bốn độ mà nói rằng: “Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bảo đặng hoàn như cũ”.

Giảng giải:

Đây là việc phó chúc đã xong, nên “*các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bốn*”

độ". Ở trước về thí dụ gã cùng tử, ông Trưởng giả thường nghĩ nhớ đứa con này, ý muốn giao phó gia nghiệp. Đến khi cùng tử trở về nhà, ban đầu còn kinh sợ, nghi ngờ thời gian lâu mới tin, càng lâu mới thân, tình cha con mới quên (ý cha thấy con mới tin như mình, con thấy cha cũng tin như mình, nên gọi là tình quên). Cho nên, Trưởng giả mới hội thân tộc, quốc vương, đại thần để giao phó gia nghiệp. Nay đức Phật Đa Bảo xuất hiện, chư Phật phân thân đều nhóm họp, chính là ý hội quốc vương, đại thần. Thế nên hôm nay, việc phó chúc đã xong bèn khiến chư Phật phân thân đều trở về bốn độ, còn lưu tháp Đa Bảo có thể trở lại như cũ. Bởi vì trước kia dù ngộ được Pháp thân nhưng chỉ thân cận tùy thuận mà thôi. Sau đó hiển bày chứng nhập, là muốn diệu kế Pháp thân mới thâm nhập diệu chứng, cho nên mới lưu tháp Đa Bảo. Nói "*tháp của Phật Đa Bảo đặng hoàn như cũ*", chính hiển lộ Pháp thân bí mật tạng, cho nên mới lưu tháp Đa Bảo lại để chứng minh (Bảo tháp hiện ra là chứng minh cho sự *ngộ Phật tri kiến*, còn ở đây là chứng minh *nhập Phật tri kiến*).

Chánh văn:

5. Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa Sư tử dưới cây báu, và Phật Đa Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ-tát, bậc thượng hạnh thầy, ngài Xá-lợi-phất v.v... bốn chúng hàng Thanh văn và tất cả trong đời: Trời, người, A-tu-la v.v... nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.

Giảng giải:

Đây là do chứng pháp, có được người để phó chúc nên đều vui mừng. Chư Phật phân thân cùng chư Bồ-tát đều vui mừng. Vui vì pháp của Phật Thích-ca đã có chỗ để giao phó. “Ngài Xá-lợi-phất v.v... bốn chúng hàng Thanh văn và tất cả trong đời: Trời, người, A-tu-la v.v... nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng”, mừng vì có các Bồ-tát lãnh thọ sự phó chúc, chúng sinh ở đời mạt đều có chỗ nương về.

Kinh Kim Cang nói rằng: “Đức Như Lai khéo hộ niệm chư Bồ-tát, khéo phó chúc chư Bồ-tát”. Do vậy, nên biết đức Như Lai xuất thế một bề khéo hộ niệm chư Bồ-tát, chuyên vì họ mà phó chúc việc này. Từ bốn mươi năm đến nay tìm người không được, nay may mắn có người giao phó, vậy đã rất ráo bản hoài xuất thế của Như Lai,

HT. Thích Trí Tịnh

năng sự lợi sinh đã xong ở nơi đây, chỗ gọi là “*giáo Bồ-tát pháp Phật sở hộ niệm*” sự nghiệp đã tận tình thổ lộ. Nay phó chúc người lãnh thọ, sự phó chúc chỉ ấn chứng nơi tâm của họ mà thôi. Muốn chứng thật quả, cần phải có sự tu hành, nên gọi là trước ngộ sau mới tu. Vì vậy, sáu phẩm sau từ phẩm Dược Vương đến phẩm Phổ Hiền là hiển bày y giáo pháp tu hành mới có thể chứng nhập, gọi là *nhập Phật tri kiến*, đâu có thể coi là thọ nhận mơ hồ! Cho nên, tôi cho rằng phần này là *nhập Phật tri kiến*, ý ở nơi hiển lộ công hạnh. Nếu nói đó là phần Lưu thông thì toàn kinh đều là Lưu thông hết cả một đời giáo hóa của đức Phật. Người trí nên biết rõ.

*

HAI MƯƠI BA

Phẩm Dược Vương Bồ-tát bốn sự

Ý có phẩm này là do phẩm trước hiển Lý đã viên, nay sẽ hiển về *hạnh* để thuyết minh *nhập Phật tri kiến*.

Về trước dạy pháp Bồ-tát, sau mới y theo lời dạy mà tu hành để thật sự đạt được thật chứng. Lấy ngài Dược Vương để thuyết minh về Hạnh đó, ý cho rằng hàng Nhị thừa dù rằng tỏ ngộ viên lý, mà còn chút vi tế vô minh tập khí chưa sạch, khó ở nơi

thế tục để độ sinh. Do đó, cần trải qua nhiều kiếp phụng sự chư Phật, rộng tu các hạnh, ắt phải nhờ phương thuốc Chỉ và Quán điều trị làm dứt sạch vi tế vô minh, phá hết hai món Câu sinh ngã chấp và Pháp chấp, lấy đó làm diệu hạnh mới có thể chứng nhập. Thế nên, trước hết hỏi ngài Dược Vương rằng: *“Làm sao dạo đi trong Ta-bà thế giới mà thực hành trăm ngàn muôn ức những khổ hạnh khó làm?”*, chính chỉ bày cho hàng Nhị thừa khi đi vào đường nguy hiểm của sinh tử, phải nhờ vào năng lực tu Chỉ và Quán. Cho nên, đem nhân đời trước của ngài Dược Vương, nhờ nghe kinh Pháp Hoa mà được *“Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội”*, nhờ đó phá được hai loại chấp thủ là Câu sinh ngã chấp và Pháp chấp. Có thể dùng thần lực cúng dường Phật, được thọ ký và phó chúc.

Nói *“đốt thân cúng dường Phật”* là biểu tượng phá Câu sinh ngã chấp. Nói *“đốt cánh tay cúng dường”* là biểu tượng phá Câu sinh pháp chấp. Hai chấp đều không, bởi nhân nơi công của Pháp Hoa Tam-muội. Qua đó, thấy rõ công đức trì kinh mà thấy được diệu pháp đây là tối thắng, thế nên, rộng khen ngợi công đức của kinh. Phạm hễ

HT. Thích Trí Tịnh

có người tu thì không ai mà chẳng được lợi ích, nên mới có phẩm này.

Hai loại chấp thủ (ngã, pháp) có hai thứ là Phân biệt và Câu sinh. Ban đầu, do nghe khai thị *ngộ Phật tri kiến* liền dứt được một phần vô minh, phá được hai loại chấp thuộc phân biệt mà chứng Sơ địa. Hai loại chấp thuộc Câu sinh, từ Nhị địa cho đến Thất địa thì đoạn được Câu sinh ngã chấp, từ Bát địa đến Phật địa đoạn Câu sinh pháp chấp.

Nay nói phá hai món chấp, là hành tướng biểu hiện từ Nhị địa đến Thất địa, đến đây mới hiển bày, cho nên nói rằng “*phân biệt nhị chứng cực hỷ vô*” (phân biệt hai chướng thì bậc cực hỷ không có Sơ địa). “*Nhị chấp Câu sinh địa địa trừ*” (hai loại chấp thủ Câu sinh thì mỗi địa mỗi địa trừ), nên gọi là *nhập Phật tri kiến* rất rõ vậy.

Kinh Lăng-già thuyết minh Bồ-tát lấy sức Chỉ và Quán, tiến phá hai chướng, thật chứng chân lý. Từ Nhị địa đến Thất địa liền xả bỏ tàng thức mới vào được Bát địa. Từ đây về sau đắc được ba loại ý sinh thân.

1. Tam-muội lạc ý sinh thân.

2. Giác pháp tự tánh ý sinh thân.

3. Chứng loại Câu sinh vô hành tác ý sinh thân

Đây chính là Bát địa đặc được “*Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội*” thuộc về Tam-muội lạc ý sinh thân. Hai phẩm Diệu Âm và Quán Thế Âm như thứ lớp mà phối với hai loại sinh thân sau (phẩm Diệu Âm thuộc Giác pháp tự tánh ý sinh thân, phẩm Quán Thế Âm thuộc Chứng loại Câu sinh vô hành tác ý sinh thân). Do đặc được ý sinh thân này mới chứng nghiệm thực chứng. Do ý sinh thân này nhập định thì có, còn xuất định thì mất nên gọi là Tam-muội lạc ý sinh thân, đúng với bậc Bát địa (trong chánh văn ghi là Thất địa, nhưng đúng lý ở đây là Bát địa, bởi phối hợp với hai phẩm Diệu Âm là Cửu địa thuộc Giác pháp tự tánh ý sinh thân, và phẩm Quán Thế Âm là Thập địa thuộc Chứng loại Câu sinh vô hành tác ý sinh thân mới đúng).

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, ngài Tú Vương Hoa Bồ-tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ-tát dạo đi nơi cõi Ta-bà như thế nào? Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ-

tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức Na-do-tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn! Nguyên giải nói cho một ít, các hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân cùng phi nhân v.v... và các vị Bồ-tát ở các nước khác đến cùng chúng Thanh văn đây nghe đều vui mừng”.

Giảng giải:

Đoạn này hỏi về khổ hạnh của ngài Dược Vương do ngài Tú Vương Hoa phát khởi, đó là để hiển bày hạnh xứng chân, lấy đó làm chân nhân thành Phật. Ngài Dược Vương trước đây đã nguyện ở cõi Ta-bà rộng nói kinh Pháp Hoa, cho nên hôm nay nói rõ về công hạnh chỉ vì việc thiệp tục lợi sinh¹⁵, hoằng truyền kinh này làm điều hạnh. Thế mới thưa “*Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ-tát dạo đi nơi cõi Ta-bà như thế nào? Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ-tát đó có bao nhiêu nghìn muôn ức Na-do-tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn! Nguyên giải nói cho một ít, các hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la,*

¹⁵ Muốn lợi sinh thì phải như hoa sen ở trong bùn mà không bị ô nhiễm vì bùn. Có được như thế mới nên vì đời độ sinh.

Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân cùng phi nhân v.v... và các vị Bồ-tát ở các nước khác đến cùng chúng Thanh văn đây nghe đều vui mừng”, ý muốn nói pháp Chỉ và Quán là cốt yếu để đi vào đời, muốn khiến cho hàng Bồ-tát mới được thọ ký đều được tâm này chẳng còn sợ những điều tệ ác ở cõi Ta-bà.

Bốn thứ An lạc hạnh ở trước chỉ nói tránh được sự hủy báng, mạ nhục, ganh tỵ, còn hạnh Chỉ và Quán này mới là diệu hạnh để chứng và thể nhập. Ý cho rằng phải trải qua các giai đoạn điều tâm mới đối trị được vi tế vô minh hoặc chướng. Cho nên, nguyện xin đức Phật nói một ít cho hàng Thanh văn được vui mừng. Chẳng phải diệu hạnh Chỉ Quán đây thì trọn chẳng dám vào nơi cõi Ta-bà, do đó mà thỉnh cầu Phật nói.

Chánh văn:

2. Lúc đó, Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ-tát: “Về thuở quá khứ vô lượng Hằng hà sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

HT. Thích Trí Tịnh

Phật đó có tám mươi ức Đại Bồ-tát, bảy mươi hai Hằng hà sa chúng đại Thanh văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ-tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la v.v... và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thòng các phan báu đẹp, bình báu, lò hương khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lần tên. Các cây báu đó đều có Bồ-tát, Thanh văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư Thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường”.

“Bấy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát cùng chúng Bồ-tát và chúng Thanh văn nói kinh Pháp Hoa”.

Giảng giải:

Đoạn này sắp sửa trình bày sự khổ hạnh của ngài Dược Vương, do đó đức Phật trước hết thuật lại bốn nhân của Ngài: đức Phật của Ngài thờ hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, đó là biểu tượng dùng chánh trí quán chiếu phá vô minh tối tăm, làm sạch nhiễm cấu. Pháp quyến của Phật ấy “*có tám mươi ức Đại Bồ-tát, bảy mươi hai Hằng hà sa chúng đại Thanh văn*”, ý nói rằng phá thức thứ

bảy “*nhiêm ô vô tri tập khí*”, sắp hiển bày thức thứ tám “*thể tính viên minh*” để khế hợp với Bản giác chân tâm. Vì Bản giác diệu thể chẳng rời Tứ đại, căn trần nên “*Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp*”. Còn tịnh trí diệu viên, dứt tuyệt các nhiễm ô nên “*nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la v.v... và với các khổ nạn*”.

Thức thứ bảy vốn là Bình đẳng tánh trí, cho nên “*đất bằng như bàn tay*” (đây là tay của Phật).

Thức thứ tám vốn là Như Lai tạng thể Đại viên cảnh trí, cho nên “*chất lưu ly làm thành*”. Có đủ hằng sa tánh đức cho nên “*cây báu trang nghiêm...*”. “*Các cây báu đó đều có Bồ-tát, Thanh văn ngồi ở dưới*” là nói hàng Tam thừa đều nương ở hai thức thứ bảy và tám tu hành mà thành tựu, tự nhiên đắc quả, khiến “*chư Thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường*”.

Ngài Hỷ Kiến Bồ-tát là tiền thân của ngài Dược Vương, do nghe Phật thuyết kinh Pháp Hoa là Thật tướng diệu hạnh có chỗ truyền và thọ ký mà được (Phật thì truyền, còn Bồ-tát thì thọ). “*Đức Phật đó vì ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát cùng chúng Bồ-tát và chúng Thanh*